TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18-6-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Bà Trần Tiểu Quỳnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 901/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2020/QĐST-DS, ngày 25/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1982 (xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Số xx Đường số y, khu tháp tầng Zamona, số a đường Đ, phường PT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Ái, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số xx Đường số y, khu tháp tầng Zamona, số a đường Đ, phường PT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2019 của nguyên đơn, các bản tự khai, biên bản hòa giải thì nội dung vụ án thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông Atự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28-2011, quyển số 01-2011ngày 18/4/2011. Do ông A không có công việc ổn định, nhưng hay tụ tập bạn bè đánh bài, cá độ bóng đá, gây nợ nần, nhiều lần bắt bà Y phải trả nợ, bà Y nhiều lần khuyên can nhưng không được. Một mình bà Y phải đi làm gồng gánh nuôi gia đình. Vì vậy hôn nhân không hòa hợp, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, gây gổ, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Athường xuyên

vắng nhà, không quan tâm chăm sóc gia đình con cái. ông Axỉ vả bà Y trên các trang mạng xã hội, hăm dọa đòi chém giết vợ con. Hiện nay mạnh ai nấy sống, hai người đã ly thân khoảng 04 năm nay. Nay bà Y nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn với ông Ái.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/10/2011, hiện nay đang ở với bà Y. Bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con cho đến khi trẻ thành niên, không yêu cầu ông Acấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Bà Y có lời khai hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Ái đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị Hồng Y yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Ái là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Nguyễn Quốc Ái cư ngụ tại Quận 7 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử vắng mặt các đương sự:

Ông Nguyễn Quốc Ái đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Ái.

Bà Phạm Thị Hồng Y có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 28-2011, quyển số 01-2011 được Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp

ngày 18/4/2011, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Hồng Y và ông Nguyễn Quốc Ái là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình: Bà Y và ông Achung sống với nhau từ năm 2011. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khi ông Akhông có việc làm ổn định, thường xuyên vắng nhà, chơi bời leo lỏng, gây nợ, bắt bà Y phải trả nợ, còn đánh đập bà Y. Bà Y nhiều lần can ngăn, khuyên nhủ nhưng ông Avẫn tính nào tật đó, không sửa đổi. Bà Y và ông Aly thân từ khoảng 04 năm nay. Nên bà Y yêu cầu được ly hôn ông Ái.

Xét, quan hệ vợ chồng giữa bà Y, ông Athường xuyên xung đột, không còn tiếng nói chung là mâu thuẫn đã đến lúc trầm trọng, hiện nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến đời sống của nhau, do đó cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông Alà có cơ sở để chấp nhận.

Về phía ông Ái, mặt dù ông Abiết bà Y gửi đơn đến Tòa án để ly hôn với ông Ái, nhưng ông Akhông có lời khai cũng như không đến Tòa án để tham gia tố tụng là ông Adể mặc cho sự việc diễn ra và không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

[2.3] Về con chung: Căn cứ Trích lục khai sinh (bản sao) số 277/TLKS-BS, ngày 11/8/2016 của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở để xác định bà Y và ông Acó 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/10/2011. Trẻ T hiện nay đang sống chung với mẹ, nguyện vọng của trẻ là muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/10/2011 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông Acấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 các Điều 207, 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 85, 107 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Y.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng Y được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Ái.

[1.2] Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/10/2011 cho bà Phạm Thị Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên.

Ông Nguyễn Quốc Ái có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Hồng Y không yêu cầu ông Nguyễn Quốc Ái cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Y phải chịu. Bà Phạm Thị Hồng Y đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0032034 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Hồng Y đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Hồng Y, ông Nguyễn Quốc Ái có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q7, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q7, TP.HCM;
- UBND P.15, Q4, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nhân